

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST

Ngày: 28-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Trần Công Hoan**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Huỳnh Bá Tiến**
Bà **Huỳnh Thị Nga**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, TP. Đ tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 13 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

ĐẶNG VĂN P – Sinh ngày: 28/10/2000 - Tại tp Đ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 10 phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Đặng Thị N

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/6/2016, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND phường.H, quận N, TP.Đ - Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Lê Xuân T** - Sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ 59, phường A, quận S, TP.Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Mai Văn H** – Sinh năm 1968

Trú tại: Tổ 62 phường Hòa Hải, quận N, TP Đ – Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông **Phạm Thuận** - Sinh năm: 1968.

Trú tại: Tổ 62, phường H, quận N, TP. Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 09/01/2019, tại số 20 Đinh Châu, quận C, TP.Đ, Đặng Văn P có yêu cầu ông Lê Xuân T – là nhân viên tài xế taxi Tiên Sa chở mình về đường Sư Vạn Hạnh thuộc tổ 01, phường H, quận N, TP.Đ. Khi vào một đoạn trong con hẻm đầu tiên của đường Sư Vạn Hạnh, P yêu cầu dừng xe và mở cửa bước ra ngoài, ông T vẫn ngồi trong xe dùng ĐTDD, gọi nói chuyện với người thân. P hỏi giá cước taxi thì ông T thông báo là 178.000đ. P nói để vào nhà lấy tiền và đi lại nhà gần đó giả vờ gọi cửa nhưng không được. Lúc này, P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông T. P quay lại nói với ông T cho mượn điện thoại để gọi người nhà ra trả tiền. Khi ông T đưa điện thoại thì P cầm lấy và tẩu thoát vào sâu trong hẻm. Sau đó, P vào ngủ nhờ tại nhà ông Mai Văn H thuộc tổ 62, phường H, quận N, TP.Đ.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/01/2019, ông Lê Xuân T đến Công an phường H trình báo sự việc. Tiếp nhận tố giác, lúc 08 giờ 35 phút ngày 10/01/2019, tại nhà ông Mai Văn H thuộc tổ 62, phường H, quận N, TP.Đ, Công an phường H phối hợp với Công an quận N tiến hành truy xét, phát hiện Đặng Văn P có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra hành chính, thu giữ trong người P 01 ĐTDD hiệu Samsung Prime J7 màu hồng của ông T;

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG-HĐDGTS ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận N: ĐTDD hiệu Samsung Prime J7 màu hồng trị giá: 4.410.000đ.

Quá trình điều tra, Đặng Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-NHS ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Đặng Văn P bị truy tố về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Đặng Văn P về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Văn P từ 12 đến 18 tháng tù.

*** Về vật chứng:** Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP.Đ đã trả lại ĐTDD hiệu Samsung Prime J7 màu hồng cho ông Lê Xuân T là đúng quy định.

*** Về dân sự:** Đối với số tiền 178.000 đồng cước taxi, ông Lê Xuân T không yêu cầu P trả và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 09/01/2019, tại đường kiệt đầu tiên của đường Sư Vạn Hạnh thuộc tổ 1 phường H, quận N, TP.Đ, Đặng Văn P đã chiếm đoạt tài sản là 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Prime J7 màu hồng, có giá trị là 4.410.000đ của ông Lê Xuân T.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 15/CT-VKS-NHS ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị UBND phường H, quận N, TP.Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cố phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà coi thường pháp luật và muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo giả vờ mượn điện thoại của ông T để gọi cho người thân và nhanh chóng chiếm đoạt để tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với các đối tượng có hành vi tương tự.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[2] Về tang vật: Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP.Đ đã trả lại ĐTDĐ hiệu Samsung Prime J7 màu hồng cho ông Lê Xuân T là đúng quy định, nên HĐXX không đề cập đến

[3] Về phần dân sự: Đối với số tiền 178.000 đồng cước taxi, ông Lê Xuân T không yêu cầu P trả và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn P phạm tội: " *Cướp giật tài sản*"

Căn cứ: Khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/01/2019.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan